TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-PT
Ngày: 10/1/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yến**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Minh Hoàng**

Bà **Nguyễn Thu Hồng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Toà án nhân nhân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông **Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 10 tháng 1 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2019/DSPT ngày 23/12/2019 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/QĐPT-DS ngày 02/1/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Cụm 7, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Khuất T T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Phú Thụ, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn V T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Cụm 7, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Người kháng cáo: Bà Khuất T T là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt: bà Nguyễn Thị Hoa, bà Khuất T T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn T Htrình bày*:**

Gia đình bà và bà Thời có quen biết và chơi với nhau, nhận nhau là chị em kết nghĩa nên bà và chồng bà là Nguyễn V T có vay của Ngân hàng và cho bà Thời vay tổng số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) Cụ thể:

- Ngày 12/7/2018, đi vay Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) rồi đưa cho bà Thời vay;

- Ngày 27/9/2018 gia đình bà cho bà Thời vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Trong đơn khởi kiện và lời khai của hai vợ chồng bà là cho bà Thời vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) nhưng thực tế vợ chồng bà chỉ cho Thời vay 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu), còn 30.000.000 đồng là của con gái bà cho bà Thời vay. Do vậy, nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) của con gái bà cho bà Thời vay mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 270.000.000 đồng.

Về việc bà Thời nói bà đã bắt nợ con chó của bà Thời trị giá 20.000.000 đồng bà xin trình bày như sau: Khoảng tháng 4/2018 chồng bà có đi viện Bạch Mai điều trị, bà phải đi chăm nên không có ai chăm 01 con chó mẹ và 10 con chó con, bà định gửi cậu em nuôi hộ thì bà Thời nói để bà nuôi hộ và để bà bán chó con nên bà đồng ý. Sau khi bắt chó về bà Thời nuôi đã bán được 10 con chó con và sau đó chó lại đẻ lứa khác thì bà Thời lại bán. Bà Thời đã nhờ cháu bà đến bắt chó, hiện nay cháu bà đã chết nên không còn nhân chứng. Đến ngày 19/4/2019 âm lịch thì bà đến nhà bà Thời bắt 01 con chó mẹ về để nuôi, khi đến bắt chó bà Thời không có nhà, chồng bà Thời còn nói chị gửi thì chị cứ bắt về. Hiện tại con chó đó, bà vẫn đang nuôi tại nhà bà và trị giá khoảng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Thời trả cho vợ chồng bà số tiền 270.000.000 đồng trên và lãi suất theo quy định của Ngân hàng kể từ ngày 12/7/2018 đến nay.

***Bị đơn bà Khuất T T trình bày*:**

Bà quen biết bà Hoa do bà Hoa bán cá ở chợ Gạch, bà có hay lên thuê nướng cá của bà Hoa nên có quen biết nhau.

Ngày 12/02/2018, bà có vay của bà Hoa số tiền là 100.000.000 đồng để trả tiền cho các con bà đi xuất khẩu lao đông ở Nhật, không thỏa thuận thời hạn vay,

khi bà Hoa cần thì báo trước một tháng thì bà sẽ trả, lãi suất là 10.000.000 đồng/tháng. Ngay khi vay, bà đã bị bà Hoa cắt luôn tiền lãi là 10.000.000 đồng nên được cầm về có 90.000.000 đồng. Hai bên viết giấy nhận nợ là 100.000.000 đồng.

Đến 12/3/2018 bà không phải trả lãi vì đã bị cắt trước 10.000.000 đồng. Đến kỳ tính lãi tiếp theo bà không trả được nên sau đó vào khoảng 02 tháng sau là vào đầu tháng 5/2018 bà Hoa phạt bà phải trả số tiền là 128.000.000 đồng tiền lãi, khi trả tiền hai bên không lập văn bản giấy tờ gì và không có ai làm chứng.

Đến 26/7/2018, con gái bà gửi về cho bà số tiền là 70.000.000 đồng, bà đem trả bà Hoa luôn số tiền này tại cổng bệnh viên đa khoa Phúc Thọ, hai bên cũng không lập văn bản giấy tờ gì nhưng có con gái út bà là chị Lê Thị Thu Hà, sinh năm 2000 làm chứng.

Đến khoảng cuối tháng 8/2018, bà trả tiếp bà Hoa số tiền là 115.000.000 đồng tiền lãi, hai bên cũng không lập giấy tờ gì nhưng có bà Nguyễn Thị Lượn, sinh năm 1958 ở cụm 8, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ làm chứng.

Đến cuối tháng 9/2018, bà Hoa đến nhà bà đòi nợ và con gái bà là Lê Thị Giang, sinh năm 1983 ở thôn Phú Thụ, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất có cho bà mượn số tiền là 20.000.000 đồng và bà dùng tiền này để trả lãi cho bà Hoa, hai bên cũng không lập giấy tờ văn bản gì, sự việc có chị Giang chứng kiến.

Đến khoảng giữa tháng 10/2019, bà Hoa đưa bà đến nhà bà Nguyễn Thị Chuyển, sinh năm 1959 ở cụm 3, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ để yêu cầu bà nhận nợ thay cho bà Hoa số tiền là 50.000.000 đồng (do bà Hoa trước đó có nợ bà Chuyển 50.000.000 đồng), bà phải ký giấy nhận nợ với bà Chuyển số tiền này. Số tiền nhận nợ thay bà Hoa mà bà Hoa nợ bà Chuyển, bà chưa trả được bà Chuyển.

Đến ngày 16/11/2018, bà có đến nhà bà Vũ Thị Quý, sinh năm 1973 ở cụm 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ để vay số tiền là 60.000.000 đồng, bà mang 50.000.000 đồng đến trả bà Hoa, hai bên không lập giấy tờ gì nhưng có bà Quý làm chứng.

Khoảng đầu tháng 12/2018, bà Hoa đưa bà đến nhà cô Hồng để vay của cô Hồng (bà không rõ năm sinh và họ tên đầy đủ) là người bán cá ngồi gần bà Hoa số tiền 30.000.000 đồng và đưa bà ra vay nặng lãi của tín dụng đen (không rõ tên địa chỉ) số tiền là 30.000.000 đồng, bà được cầm về 25.000.000 đồng, bà đưa hết hai số tiền này là 55.000.000 đồng cho bà Hoa. Số tiền bà vay của cô Hồng và vay của chỗ tín dụng đen bà đã trả hết.

Đến thời điểm giáp Tết nguyên đán năm 2019, con gái bà là Lê Thị Dịu, sinh năm 1996 có cho bà số tiền là 38.000.000 đồng, bà đem số tiền này đến trả tiếp cho bà Hoa, hai bên không lập giấy tờ gì và không có ai làm chứng.

Tổng tiền lãi bà trả cho bà Hoa đã là 536.000.000 đồng và bà còn nợ 100.000.000 đồng nợ gốc vẫn chưa được trả.

Đối với giấy nhận nợ ngày 12/7/2018 (dương lịch), khi bà đang ở nhà thì bà Hoa gọi đến nhà, sau khi bà vào nhà, bà Hoa khóa cổng lại, bắt bà vào nhà và giật điện thoại không cho bà liên lạc ra ngoài, bà Hoa ép bà viết giấy nhận nợ là 200.000.000 đồng và bắt bà điểm chỉ. Do bà sợ hãi nên bà phải viết nhưng thực tế bà không vay số tiền này. Sự việc này không có ai chứng kiến. Sau đó ông Tuấn là chồng bà Hoa có ký vào giấy là người chứng kiến. Bà xác nhận giấy nhận nợ đó là do bà viết và ký nhưng thực tế bà không vay số tiền này.

Đối với giấy nhận nợ đề ngày 27/9/2018 (âm lịch), bà Hoa cũng gọi bà lên nhà và khóa cổng ngoài, ép bà viết giấy nhận nợ này. Khoản tiền này là tiền lãi và tiền bà Hoa phạt bà, do sợ hãi nên bà phải viết. Sự việc này cũng không có ai chứng kiến. Bà xác nhận giấy nhận nợ đó là do bà viết và ký nhưng thực tế bà không vay số tiền này.

Đối với giấy nhận nợ đề ngày 29/12/2018 (âm lịch) là do trước đó khoảng một tháng rưỡi, bà vay của con gái bà Hoa tên là Phượng số tiền là 12.000.000 đồng, thỏa thuận là sau 01 tháng thì phải trả 25.000.000 đồng, do bà không trả được nên ngày 29/12/2018 âm lịch bà Hoa bắt bà viết giấy nhận nợ là 30.000.000 đồng, thực tế là bà chỉ vay của chị Phượng số tiền là 12.000.000 đồng. Sự việc này không ai chứng kiến chỉ có bà và bà Hoa viết với nhau. Do bà sợ vợ chồng bà Hoa nên tôi không dám báo Công an.

Nay bà Hoa khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền là 270.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Do bà vay có 100.000.000 đồng tiền gốc và đã trả được 536.000.000 đồng tiền lãi, bà xác định tiền lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc đến thời điểm này là 36.000.000 đồng, nên bà đề nghị Tòa án đối trừ và buộc bà Hoa trả lại bà số tiền 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 18/3 âm lịch năm 2018, bà có mua của bà Hoa 01 đàn chó gồm 01 chó mẹ và 10 con nhỏ (tổng cộng là 11 con) giá là 20.000.000 đồng. Khi mua về bà không thanh toán được, đến 03 tháng sau là ngày 18/6 âm lịch năm 2018, bà Hoa phạt bà và buộc bà phải trả bà Hoa số tiền là 70.000.000 đồng. Sự việc bà trả bà Hoa 70.000.000 đồng này không có ai chứng kiến, chỉ có bà và bà Hoa đưa tiền cho nhau. Đến 15/4/2019 âm lịch, bà đi vắng, chỉ có một mình chồng bà là ông Lê Văn Thái ở nhà, thì hai vợ chồng ông Tuấn, bà Hoa và con trai của chị Hoa là cháu Nguyễn Văn Sơn có đến nhà bà và bà Hoa nói với chồng tôi là "trước đây cháu có cho bà Thời mượn con chó mẹ, giờ ông cho cháu xin về" và ông Tuấn mang con chó đó của bà

về. Giờ bà yêu cầu vợ chồng ông bà Tuấn Hoa trả lại bà con chó này. Trị giá của con chó bà ước tính khoảng 2.100.000đ.

Ông Nguyễn V T trình bày: Như vợ ông là bà Nguyễn T Hcó trình bày với Tòa án về việc cho bà Thời vay tiền là đúng sự thật. Do quen biết và chơi thân với nhau nên gia đình ông đã vay giúp và cho bà Thời vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) Cụ thể:

- Ngày 12/7/2018 đi vay Ngân hàng hộ bà số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Ngày 27/9/2018 gia đình ông cho bà Thời vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng);

Ngày 20/12/2018 cho bà Thời vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền này là của con gái ông tên là Phượng cho bà Thời vay nên bà Thời có trách nhiệm trả cho cháu.

Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Thời trả cho vợ chồng ông số tiền 270.000.000 đồng trên và lãi suất theo quy định của Ngân hàng kể từ ngày 12/7/2018 đến nay. Hiện tại ông đang bị ốm nên ông không thể đến Tòa để tham gia quá trình giải quyết vụ án được nên đề nghị Tòa án cho phép ông được vắng mặt. Ông ủy quyền cho vợ ông là bà Nguyễn T Htoàn quyền quyết định trong vụ án vay tài sản này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoa và bà Thời vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án số 22/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 147, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26; Khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Buộc Bà Khuất T T phải thanh toán trả bà Nguyễn T Hvà ông Nguyễn V T số tiền cả gốc và lãi là 303.496.600 đồng (Ba trăm linh ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm bà Khuất T T – Là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn kháng cáo giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại cấp sơ thẩm và không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của bà Thời trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xác định hòa Thời đã vay của bà Hoa 270.000.000 đồng, đã trả cho bà Hoa 50.000.000 đồng vào khoảng đầu năm 2019, bà Thời có nghĩa vụ trả nợ số tiền cả gốc và lãi còn lại cho bà Hoa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bà Thời nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Bà Thời kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các nội dung sau:

[1].Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định của Ngân hàng kể từ ngày 12/7/2018 đến nay.

Bà Thời công nhận các giấy biên nhận nợ tiền bà Hoa xuất trình ghi ngày 12/7/2018 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Ngày 27/9/2018 vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và ngày 20/12/2018 vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) của chị Phương con gái bà Hoa là đều do bà viết và ký tên là đúng. Như vậy, đủ căn cứ xác định bà Khuất T T có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị Hoa, ông Nguyễn V T 02 lần với tổng số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Bà Thời bị đơn cho rằng việc bà viết giấy nhận nợ là do bị ông Tuấn và bà Hoa ép bà phải viết vào các ngày như ghi trong giấy nhận nợ. Tuy nhiên việc này bà không báo chính quyền địa phương cũng không có chứng cứ nào chứng minh việc mình bị ép viết cả hai lần nên không có căn cứ để xem xét vấn đề này. Bà trình bày thực tế bà chỉ vay của bà Hoa, ông Tuấn 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc và bà đã trả được 536.000.000 đồng tiền lãi, bà xác định tiền lãi đối với số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc đến thời điểm này là 36.000.000 đồng, nên bà đề nghị Tòa án đối trừ và buộc bà Hoa trả lại bà số tiền 400.000.000 đồng. Còn khoản tiền vay chị Phương (Con gái bà Hoa) 12 triệu tiền gốc thì ghi thành 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền này khi nào chị Phương yêu cầu bà sẽ thanh toán sau. Tuy nhiên quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm bà Thời không có giấy tờ nào chứng minh là đã trả tiền cho vợ chồng bà Hoa. Bà trình bày mỗi lần trả tiền bà chỉ đưa tiền mà không viết giấy tờ gì. Bà Thời có đưa một số nhân chứng là bà Vũ Thị Quý, bà Nguyễn Thị Chuyển, bà Nguyễn Thị Lượn chứng kiến việc bà trả tiền cho bà Hoa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng này nhưng cả 3 người đều xác nhận có việc bà Thời đến vay tiền của họ để trả nợ bà Hoa hoặc có đưa bà Thời đến nhà bà Hoa để trả tiền nhưng không trực tiếp chứng kiến việc giao nhận tiền giữa bà Thời và bà Hoa, cũng không có giấy tờ nào thể hiện chữ ký của người làm chứng khi hai bên giao nhận tiền. Đối với hai lời khai của con gái bà Thời là chị Lê Thị Giang khai là có đi rút khoản tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) để đưa cho bà Thời trả cho bà Hoa, chị Lê Thị Thu Hà khai vào ngày 29 tết năm 2019 có đưa bà Thời đi trả tiền cho chị Hoa tại cổng Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu) nhưng cả chị Giang và chị Hà đều không có giấy tờ gì thể hiện đã trả nợ cho bà Hoa hoặc chứng cứ nào khác chứng minh đã trả nợ. Như vậy, không có căn cứ để xác định bà Thời đã trả cho vợ chồng bà Hoa số tiền 536.000.000 đồng. Bà Hoa và ông Tuấn khởi kiện yêu cầu bà Thời phải trả số tiền 270.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của Ngân hàng, Tòa án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà Hoa là có căn cứ.

[2]. Về yêu cầu của bà Khuất T T đối với bà Nguyễn T Htrả trị giá 01 con chó 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng): Theo bà Thời khoảng tháng 3 âm lịch năm 2018 bà Thời có bán cho bà Hoa 01 con chó mẹ và 10 con chó con bắt đầu mở mắt với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà mang về nuôi và bán được 10 chó con và sau đó chó lại đẻ tiếp được 10 con chó con nữa nhưng chỉ nuôi được 4 con cho đến khi được bán. Đến ngày 19/4 âm lịch năm 2019 thì bà Hoa đến nhà bà bắt 01 con chó mẹ về nhà bà Hoa. Nay bà yêu cầu bà Hoa phải thanh toán giá trị con chó đó bằng tiền là 70.000.000 đồng là vì, sau khi bà mua con chó 3 tháng không trả được tiền nên bà Hoa đã phạt bà 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu).

Bà Hoa không đồng ý và cho rằng: Tháng 3/2018 chồng bà ốm nằm viện, bà có nhờ bà Thời nuôi hộ 01 con chó mẹ và 10 con chó con nêu trên chứ không có việc mua bán. Đến ngày 19/4/2019 Âm lịch thì bà vào nhà bà Thời xin lại con chó về nuôi, hiện nay con chó đó đã già, cân nặng khoảng 27 kg đến 30 kg và không còn khả năng sinh sản bà vẫn đang nuôi. Bà Hoa, bà Thời không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình, việc bà Hoa nhờ bà Thời nuôi chó hay hai bên mua bán cũng không có người làm chứng nào chứng kiến tuy nhiên tại biên bản thống nhất giữa bà Hoa và bà Thời ngày 30/6/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, hai bên đương sự đều xác nhận việc bà Hoa có vào nhà bà Thời bắt 01 con chó mẹ về nhà bà Hoa nuôi là có thật, hiện tại con chó đó đã già, cân nặng khoảng 27 kg đến 30 kg và không còn khả năng sinh sản, trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên tòa án sơ thẩm buộc bà Hoa phải thanh toán trả bà Thời trị giá con chó đó và đối trừ vào khoản tiền bà Thời nợ bà Hoa là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu trả lãi: Bà Hoa và ông Tuấn yêu cầu bà Thời phải thanh toán lãi suất theo Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng là 11,5%/năm đối với số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận và được tính lãi từ ngày 12/7/2018 đối với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là 14 tháng 11 ngày và từ ngày 27/9/2018 đối với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) là 11 tháng 26 ngày.

Vậy, số tiền lãi bà Thời phải trả cho bà Hoa, ông Tuấn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2019), cụ thể: 200.000.000đ x 0,95833%/tháng x 14 tháng 11 ngày = 27.536.100 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm đồng); 70.000.000đ x 0,95833%/tháng x 11 tháng 26 ngày = 7.960.500 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng). Vậy, tổng lãi của 2 giấy vay nợ là 35.496.600 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 305.496.600 đồng (Ba trăm linh năm triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Bà Thời được trừ số tiền

2.000.000 đồng bà Hoa phải trả. Như vậy, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi bà Thời phải trả cho bà Hoa, ông Tuấn là 303.496.600 đồng (Ba trăm linh ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí:

- Bà Hoa phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền 2.000.000 đồng là 300.000 đồng.

- Bà Thời phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền 303.496.600 đồng là 15.174.000 đồng.

Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên cần sửa lại về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 22/2019/DSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Buộc Bà Khuất T T phải thanh toán trả bà Nguyễn T Hvà ông Nguyễn V T số tiền cả gốc và lãi là 303.496.600 đồng (Ba trăm linh ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

Bà Khuất T T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.174.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Bà Khuất T T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Thời đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai số 06896 ngày 07/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Bà Thời phải nộp tiếp số tiền 14.874.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn T Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 06546 ngày 09/5/2019. Hoàn trả lại bà Hoa số tiền 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yến